

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN HẠNH CHI

**TRUYỀN THÔNG TRONG CÁC SỰ KIỆN NGHỆ THUẬT
Ở VIỆT NAM NĂM 2012**

*(Khảo sát 03 sự kiện nghệ thuật Nhiếp ảnh, Đồ họa và Điêu khắc
nổi bật năm 2012)*

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành: Báo chí học

Hà Nội – 2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN HẠNH CHI

**TRUYỀN THÔNG TRONG CÁC SỰ KIỆN NGHỆ THUẬT
Ở VIỆT NAM NĂM 2012**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Báo chí học

Mã số: 60.32.01.01

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

Hà Nội - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình khoa học của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả, dẫn chứng nêu ra trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực; chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Trần Hạnh Chi

Lời cảm ơn

Trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn này , tôi đã nhận được sự hướng dẫn , giúp đỡ quý báu của các thầy cô giáo , các anh chị đồng nghiệp, các em và các bạn cùng lớp Cao học K 15. Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc tôi xin được bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới:

Ban giám hiệu , Phòng đào tạo sau đại học , Khoa Báo chí và Truyền thông trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn , các thầy cô giáo trong Khoa Báo chí và Truyền thông đã dạy bảo, động viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu hoàn thành luận văn.

Tiến sĩ Nguyễn Thị Thanh Huyền - Phó Trưởng Khoa Báo chí và Truyền thông, một cô giáo trẻ nghiêm túc trong công việc, nhưng cũng rất chân tình trong cuộc sống đã động viên giúp đỡ, chỉ bảo cho tôi để tôi có thể hoàn thành luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong Hội đồng chấm luận văn đã cho tôi những đóng góp quý báu để hoàn chỉnh luận văn này.

Chân thành cảm ơn chị Chu Thu Hảo, anh Nguyễn Đức Bình, Trịnh Tuấn Hiệp, bạn Dương Thanh Tú, Phan Thảo Linh Chi, em Nguyễn Thị Việt Hưng, Hoàng Thị Hằng, Lê Công Minh Đức, Nguyễn Thị Thu Huyền, Hoàng Thị Tuyết Chinh, Trần Thị Kim Anh, Cù Bích Thủy, Phạm Thị Nga, Trần Đình Hậu, Hồ Vĩnh Sơn, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Phương Ly, ... là những đồng nghiệp, đồng môn đã luôn bên cạnh động viên, nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình học tập cũng như quá trình làm luận văn.

Lời cảm ơn cuối cùng xin dành để gửi tới bố mẹ, chồng và các con đã luôn ủng hộ, tạo điều kiện để tôi có thời gian học tập, làm việc và hoàn thành luận văn.

Hà Nội, ngày 30 tháng 04 năm 2014

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG TRONG VIỆC TỔ CHỨC SỰ KIỆN	11
1.1. Khái niệm truyền thông và truyền thông đại chúng	11
1.1.1. Truyền thông	11
1.1.2. Truyền thông đại chúng	12
1.2. Khái niệm và quy trình tổ chức sự kiện	13
1.2.1. Khái niệm sự kiện và tổ chức sự kiện	13
1.2.2. Quy trình tổ chức sự kiện	14
1.3. Vai trò và quy trình truyền thông trong các sự kiện	18
1.3.1. Vai trò của truyền thông trong các sự kiện	18
1.3.2. Quy trình tổ chức hoạt động truyền thông trong các sự kiện	22
1.4. Quy trình truyền thông trong sự kiện văn hóa nghệ thuật	28
1.4.1. Vai trò của truyền thông trong việc tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật	28
1.4.2. Quy trình truyền thông trong việc tổ chức sự kiện về nghệ thuật	31
Tiểu kết chương 1	38
Chương 2: KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CỦA BA SỰ KIỆN NHIẾP ẢNH, ĐỒ HỌA, ĐIỀU KHẮC NĂM 2012	39
2.1. Giới thiệu về ba sự kiện Nhiếp ảnh, Đồ họa, Điều khắc nổi bật năm 2012	39
2.1.1. Cuộc thi và Triển lãm “Ảnh ý tưởng”	39
2.1.2. Cuộc thi và Triển lãm tranh Đồ họa ASEAN	39
2.1.3. Trại sáng tác điêu khắc quốc tế “Tình hữu nghị Việt - Lào”	43
2.2. Quy trình truyền thông của ba sự kiện Nhiếp ảnh, Đồ họa, Điều khắc nổi bật năm 2012	45
2.2.1. Cuộc thi và Triển lãm ảnh “Ý tưởng”	45
2.2.2. Cuộc thi và Triển lãm tranh Đồ họa 10 nước ASEAN	50
2.2.3 Trại sáng tác điêu khắc quốc tế “Tình hữu nghị Việt - Lào”	53
2.3. Khảo sát hoạt động truyền thông trên báo chí về ba sự kiện Nhiếp ảnh, Đồ họa, Điều khắc nổi bật năm 2012	58
2.3.1. Số lượng tin, bài và loại hình truyền thông đưa tin về ba sự kiện	58
2.3.2. Nội dung tin, bài đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng về ba sự kiện	61
2.3.3. Hình thức tin, bài đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng về ba sự kiện nghệ thuật	74
2.4. Khảo sát hiệu quả truyền thông về ba sự kiện nghệ thuật nổi bật năm 2012	78
2.4.1. Ý kiến chuyên gia	78
2.4.2. Ý kiến công chúng	79
Tiểu kết chương 2	87
Chương 3: NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG TRONG SỰ KIỆN NGHỆ THUẬT NỔI BẬT NĂM 2012	89
3.1. Đánh giá chung về hoạt động truyền thông trong các sự kiện nghệ thuật	89
3.1.1. Những ưu điểm nổi bật của công tác truyền thông về sự kiện nghệ thuật	89
3.1.2. Những hạn chế của công tác truyền thông về sự kiện nghệ thuật	92
3.2. Bài học kinh nghiệm về việc truyền thông sự kiện văn hóa nghệ thuật	97
Tiểu kết chương 3	103
KẾT LUẬN	105
Tài liệu tham khảo	107
Phụ lục	110

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt là	Diễn giải
1	Bộ VH TTDL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	PTTTĐC	Phương tiện thông tin đại chúng
3	PGS.TS	Phó Giáo sư, Tiến sĩ
4	Sở VH TTDL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	VHNT	Văn học nghệ thuật
6	HĐNT	Hội đồng nghệ thuật
7	TTXVN	Thông tấn xã Việt Nam
8	MTNATL	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm
9	BTC	Ban tổ chức
10	LLPB	Lý luận phê bình

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 2.1. Bảng thống kê số lượng tin, bài về ba sự kiện nghệ thuật	55
Bảng 2.2. Bảng phân chia tỉ lệ tin bài về ba sự kiện nghệ thuật theo loại hình phương tiện truyền thông	57
Bảng 2.3. Bảng thể hiện nội dung các nguồn tin đăng tải về ba sự kiện nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng	59
Bảng 2.4. Bảng thể hiện mức độ đánh giá của các phương tiện thông tin đại chúng về sự kiện nghệ thuật nổi bật năm 2012	68
Bảng 2.5. Thống kê lượng tin, bài đăng tải trên báo chí về ba sự kiện nghệ thuật nổi bật năm 2012 chia theo thể loại	71

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

	Trang
Hình 1.1. Quy trình 7 bước tổ chức sự kiện	12
Hình 1.2. Các phương tiện truyền thông	19
Hình 2.1. Quy trình truyền thông của ba sự kiện nghệ thuật nổi bật năm 2012	43
Hình 2.2. Biểu đồ thể hiện tỉ lệ tin bài về ba sự kiện nghệ thuật theo loại hình phương tiện truyền thông	57
Hình 2.3. Biểu đồ thể hiện cơ cấu nguồn tin đăng tải về ba sự kiện nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng	60
Hình 2.4. Biểu đồ thể hiện mức độ đánh giá của các phương tiện thông tin đại chúng về các sự kiện nghệ thuật nổi bật năm 2012	68
Hình 2.5. Biểu đồ thể hiện cơ cấu các thể loại tin bài được sử dụng trong quá trình truyền thông về 3 sự kiện nghệ thuật nổi bật năm 2012	71
Hình 2.6. Biểu đồ thể hiện mức độ nhận biết của khán giả về ba sự kiện nghệ thuật nổi bật năm 2012	78
Hình 2.7. Biểu đồ thể hiện nguồn tiếp cận thông tin của khán giả về các sự kiện nghệ thuật năm 2012	79
Hình 2.8. Biểu đồ thể hiện mức độ nhận biết về đơn vị tổ chức của sự kiện nghệ thuật	81
Hình 2.9. Biểu đồ thể hiện mức độ hài lòng của khán giả về công tác truyền thông sự kiện nghệ thuật năm 2012	82

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam là một đất nước đã có hàng nghìn năm lịch sử với một nền văn hóa mang bản sắc riêng. Chính bản sắc văn hóa đó đã làm nên cốt cách, hình hài và bản sắc của dân tộc Việt Nam. Nghệ thuật đã góp phần không nhỏ vào kho tàng văn hóa của dân tộc Việt Nam, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của nhân dân.

Trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, nghệ thuật được coi là nền tảng tinh thần của xã hội, là lĩnh vực có vai trò quan trọng góp phần tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, xây dựng nhân cách con người phát triển và hội nhập quốc tế.

Nghệ thuật được giới thiệu với công chúng một cách nhanh và kịp thời nhất thông qua nhiều hình thức đa dạng, trong đó có hoạt động tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật.

Hoạt động truyền thông các sự kiện nghệ thuật là rất quan trọng, bởi truyền thông, đúng như thành ngữ “*trăm nghe không bằng một thấy*” là giải pháp hữu hiệu nhất, hiệu quả nhất, nhanh nhất trong việc đưa nghệ thuật đến với công chúng. Mặc dù là hoạt động không thể thiếu trong quá trình tổ chức sự kiện nghệ thuật nói chung, đặc biệt là những sự kiện về nhiếp ảnh, đồ họa, điêu khắc nói riêng, song cho đến nay còn rất ít tài liệu, công trình khoa học nghiên cứu về sâu về hoạt động này. Làm thế nào để các sự kiện nghệ thuật được tổ chức thu hút sự quan tâm, ủng hộ của công chúng, giúp công chúng hiểu và hưởng thụ những bộ môn nghệ thuật đặc biệt này, là vấn đề cần được quan tâm, nghiên cứu và là trách nhiệm của những người thực hiện công tác truyền thông.

Do vậy, tác giả đã lựa chọn đề tài: **“Truyền thông trong các sự kiện nghệ thuật ở Việt Nam năm 2012”** (*khảo sát trường hợp ba sự kiện nghệ*

thuật Nhiếp ảnh, Đồ họa và Điêu khắc) làm luận văn thạc sĩ chuyên ngành Báo chí học. Đề tài được thực hiện nhằm tổng hợp các cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động truyền thông trong các sự kiện nghệ thuật nói chung, sự kiện nghệ thuật nhiếp ảnh, đồ họa và điêu khắc nói riêng. Đồng thời, đề tài phân tích quy trình truyền thông và bước đầu đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông về các sự kiện nghệ thuật nổi bật năm 2012 cụ thể là: *Cuộc thi và triển lãm “Ảnh ý tưởng”*, *Cuộc thi và triển lãm tranh Đồ họa ASEAN*, *Trại sáng tác điêu khắc quốc tế “Tình hữu nghị Việt - Lào”*. Trên cơ sở đó, đề tài góp phần đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông về các sự kiện nghệ thuật nói chung và sự kiện nghệ thuật nhiếp ảnh, đồ họa và điêu khắc nói riêng.

2. Lịch sử nghiên cứu đề tài

Các loại hình nghệ thuật mà cụ thể là nghệ thuật nhiếp ảnh, tranh đồ họa và nghệ thuật điêu khắc là các bộ môn nghệ thuật có sức ảnh hưởng to lớn đến đời sống xã hội Việt Nam do đó đây cũng là lĩnh vực luôn được các nhà, nghiên cứu văn hóa - nghệ thuật ở Việt Nam quan tâm, theo dõi.

Như trên đã khẳng định, truyền thông là một hoạt động hiệu quả trong công tác tổ chức các sự kiện. Năm 2007, sự ra đời của cuốn sách *Tổ chức sự kiện* của PGS.TS Lư Văn Nghiêm, chủ nhiệm bộ môn Quảng cáo, khoa marketing, trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội đã đánh dấu trong lịch sử nghiên cứu về truyền thông và hoạt động tổ chức sự kiện ở Việt Nam, là một công trình khá dày dặn, đầy đủ tất cả những “*công việc bếp núc*” của hoạt động này. Tuy nhiên, cuốn sách hầu như chỉ đề cập đến hoạt động tổ chức sự kiện nói chung, mà không đi sâu về một loại hình tổ chức sự kiện cụ thể, chẳng hạn như sự kiện nghệ thuật và càng chưa làm rõ được công việc tổ chức truyền thông cho các sự kiện nghệ thuật nhiếp ảnh, tranh đồ họa và nghệ thuật điêu khắc.

Những năm gần đây, có rất nhiều sinh viên chuyên ngành Báo chí học lựa chọn truyền thông và tổ chức sự kiện để thực hiện khóa luận, luận văn tốt nghiệp. Có thể kể đến luận văn “*Truyền thông sự kiện Festival Huế định kỳ trên báo Thừa Thiên Huế, VietNamnet, VnExpress*” của tác giả Hồ Thị Diệu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách tiếng Việt:

- [1] Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí và dư luận xã hội*, Nxb Lao động.
- [2] Nguyễn Văn Dũng (2010), *Cơ sở lý luận báo chí*, Nxb Lao Động.
- [3] Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng (2006), *Truyền thông, lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, NXB. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí truyền thông hiện đại*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
- [5] Trần Dương (2010), *Nhiếp ảnh - một khoảng trời nghệ thuật*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [6] Hà Nam Khánh Giao (2004), *Quan hệ công chúng - Để người khác gọi ta là PR*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [7] Vũ Quang Hào (2007), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
- [8] Chu Thu Hào (2008), *Nhiếp ảnh một góc nhìn*, Nxb Văn hóa - Thông tin
- [9] Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên) (2008), *PR Lý luận và ứng dụng*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [10] Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên) (2009), *PR-Kiến thức cơ bản và đạo đức nghề nghiệp*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [11] Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên) (2010), *Ngành PR tại Việt Nam*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [12] Trần Thị Hòa (2010), *Tổ chức sự kiện từ góc nhìn kinh tế, văn hóa, xã hội*, Tạp chí Khoa học và công nghệ, Nxb Đại học Đà Nẵng.
- [13] Nguyễn Thị Thanh Huyền (viết chung) (2005), *Nghề PR Quan hệ công chúng*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
- [14] Phạm Thành Huyền (2010), Luận văn thạc sĩ (PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thái hướng dẫn), *Hoạt động tổ chức sự kiện văn hóa văn nghệ trên báo in Việt Nam đầu thế kỷ XXI*, ĐH KHXHVN, ĐHQGHN.
- [15] Phạm Quốc Hưng (2009), *PR là sống*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [16] Đỗ Quang Hưng (2001), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*, Nxb ĐHQG, Hà Nội

- [17] Đinh Văn Hường, Dương Xuân Sơn, Trần Quang (2010), *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [18] Nguyễn Lâm (2002), *Từ điển từ và ngữ Hán - Việt*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
- [19] Nguyễn Diệu Linh (2011), *Kỹ năng viết trong Quan hệ công chúng*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
- [20] Mai Quỳnh Nam (1996), *Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội*, Tạp chí Xã hội học số 1/1996, Hà Nội.
- [21] Mai Quỳnh Nam (2001), *Về vấn đề nghiên cứu hiệu quả của Truyền thông đại chúng*, Tạp chí Xã hội học số 4/2001, Hà Nội.
- [22] Mai Quỳnh Nam (2010), *Truyền thông đại chúng - tương tác văn hóa*, Tạp chí nghiên cứu con người số 4/2010, Hà Nội.
- [23] Mai Quỳnh Nam (2010), *Xã hội hóa và truyền thông đại chúng*, Tạp chí nghiên cứu con người số 6/2010, Hà Nội.
- [24] Vũ Hạnh Ngân (2012), Khóa luận tốt nghiệp (TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền hướng dẫn), *Quy trình tổ chức và hiệu quả truyền thông của sự kiện âm nhạc giải trí Hàn Quốc ở Việt Nam trong 2 năm 2011-2012*, Học viện Báo chí Tuyên truyền.
- [25] Lưu Văn Nghiêm (2009), *Quản trị quan hệ công chúng*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [26] Lưu Văn Nghiêm (2009), *Tổ chức sự kiện*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [27] Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển Bách khoa Việt Nam (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam* tập 1, 2, 3, 4, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
- [28] Khoa Báo chí (2001 - 2002), *Báo chí những điểm nhìn từ thực tiễn* (tập 1), NXB VHTT, Hà Nội.
- [29] Khoa Báo chí (2001 - 2002), *Báo chí những điểm nhìn từ thực tiễn* (tập 2), NXB VHTT, Hà Nội.

- [30] Hoàng Phê (chủ biên) (2010), *Từ điển Tiếng Việt*, TT Từ điển học, NXB Đà Nẵng.
- [31] Dương Xuân Sơn (Chủ biên) (1995), *Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [31] Dương Xuân Sơn (2012), *Giáo trình các thể loại báo chí chính luận, nghệ thuật*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [32] Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (1999), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB VHNT, Hà Nội.
- [33] Tạ Ngọc Tấn (1999), *Từ lý luận đến thực tiễn báo chí*, NXB VHNT, Hà Nội.
- [34] Tạ Ngọc Tấn (2001), *Truyền thông đại chúng*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
- [35] Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [36] Hồ Thị Diệu Trang (2011), Luận văn thạc sĩ (PGS.TS Nguyễn Thị Minh Thái hướng dẫn) *Truyền thông sự kiện Festival Huế định kỳ trên báo Thừa Thiên Huế*, VietNamNet, VnExpress, ĐH KHXHNV, ĐHQGHN.
- [37] Phạm Ngọc Trung (chủ biên) (2010), *Những vấn đề về văn hóa, báo chí truyền thông*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [38] Trần Quốc Vượng (chủ biên), Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thúy Anh (2007), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Sách dịch từ tiếng nước ngoài:

- [39] H. Philip, Trung An dịch (2007), *Những bí quyết căn bản để thành công trong PR*, Nxb Trẻ.
- [40] Al Ries và Laura Ries, Vũ Tiên Phúc - Trần Ngọc Châu - Lý Xuân Thu biên dịch (2005), *Quảng cáo thoái vị, PR lên ngôi*, Nxb.Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [41] Frank Jefkin, Nguyễn Thị Phương Anh - Ngô Anh Thy biên dịch (2004), *Phá vỡ bí ẩn PR*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [42] Anne Gregory, Trung An biên dịch, (2007); *Sáng tạo chiến dịch PR hiệu quả*, Nxb Trẻ.
- [43] Scott D.M, Hùng Vân biên dịch (2008), *Quy luật mới của PR và Tiếp thị*, Nxb Trẻ.
- [44] W. Chan Kim - Renee Mauborgne, Phương Thúy biên dịch (201), *Chiến lược Đại dương xanh - Làm thế nào để tạo khoảng trống thị trường và vô hiệu hóa cạnh tranh?*, Nxb Tri thức.